

Chương trình Australia hỗ trợ cải cách kinh tế Việt Nam (AUS4REFORM)

ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

**Chuyên gia tư vấn trong nước phục vụ nghiên cứu xây dựng Báo cáo Nâng cao hiệu quả phân bổ nguồn lực thông qua phát triển thị trường các yếu tố sản xuất nhằm đẩy nhanh quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở Việt Nam:
Nghiên cứu sâu thị trường lao động**

1. Tổng quan về Chương trình Aus4Reform

Chương trình Cải cách Kinh tế Australia-Việt Nam (Aus4Reform) hợp tác với Chính phủ Việt Nam để thúc đẩy năng suất và khả năng cạnh tranh ở Việt Nam. Chương trình hỗ trợ xây dựng các chính sách, luật và thể chế có chất lượng thông qua vận động, tham vấn và bằng cách tăng cường cơ sở bằng chứng cho các chính sách kinh tế - dựa trên kinh nghiệm và chuyên môn quốc tế, đặc biệt là từ Úc.

Các kết quả cụ thể mà Chương trình sẽ đóng góp vào cuối năm 2020 bao gồm:

a. Tạo môi trường kinh doanh thuận lợi và công bằng hơn, hướng tới mục tiêu có ít nhất một triệu doanh nghiệp tư nhân vào năm 2020 An improved and more equitable business enabling environment resulting in the formal registration of at least one million private enterprises by 2020.

b. Hình thành và phát triển các thị trường sản phẩm và thị trường các nhân tố sản xuất mang tính cạnh tranh và minh bạch hơn

c. Tăng cường các thể chế cạnh tranh bao gồm xây dựng Luật Cạnh tranh (sửa đổi), tái cơ cấu cơ quan cạnh tranh và các cơ chế thực thi Luật;

d. Đẩy nhanh tái cơ cấu nông thôn, hướng tới mục tiêu nâng cao năng suất lao động ở khu vực nông thôn

e. Thúc đẩy trao quyền kinh tế cho phụ nữ, giảm khoảng cách về giới trong năng suất lao động và đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng năng suất.

Chương trình sẽ giúp Chính phủ Việt Nam đạt được các mục tiêu này thông qua bốn hợp phần mục tiêu

- Xây dựng nhiều Thị trường Cạnh tranh và Minh bạch và Môi trường Hỗ trợ Kinh doanh

- Đảm bảo Thị trường Hoạt động Cạnh tranh vì Lợi ích Kinh tế Quốc gia và Người tiêu dùng

- Tạo điều kiện thúc đẩy tái cơ cấu kinh tế nông thôn

- Tăng cường tiếng nói của Doanh nghiệp và Phụ nữ trong các Vấn đề về Khí hậu Đầu tư và Tái cơ cấu Kinh tế.

và một Quỹ linh hoạt để giải quyết các nút thắt mới nổi đối với tăng trưởng và đổi mới năng suất

2. Mục tiêu hoạt động và phương pháp tiếp cận

2.1 Bối cảnh

Tái cơ cấu nền kinh tế được xác định là một trong những chủ trương lớn của Đảng và Quốc hội nhằm đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế Việt Nam. Để đẩy nhanh quá trình cơ cấu lại nền kinh tế hiệu quả và bền vững, năm 2017, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 27/NQ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2017 về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 05-NQ / TW tháng 11. Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số chủ trương, chính sách lớn tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động và sức cạnh tranh của nền kinh tế, Nghị quyết số 1 năm 2016. 24 / 2016 / QH14 ngày 08/11/2016 của Quốc hội về Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2016 - 2020.

Kế hoạch nêu rõ các mục tiêu và đưa ra 16 nhóm nhiệm vụ trọng tâm đối với các bộ, cơ quan và chính quyền địa phương đến năm 2020. Một trong những nội dung quan trọng nhất của quá trình tái cơ cấu nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng ở Việt Nam là chuyển dần từ tăng trưởng dựa trên tăng số lượng các yếu tố đầu vào sản xuất sang tăng trưởng dựa vào tăng năng suất, chất lượng lao động, ứng dụng khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo. Để làm được như vậy, Việt Nam cần thay đổi cơ chế phân bổ nguồn lực theo hướng chuyển dịch tích cực các nguồn lực sản xuất (lao động, đất đai, tài chính và khoa học công nghệ) sang các ngành, lĩnh vực có năng lực cạnh tranh hơn, năng suất lao động cao hơn và đóng góp tốt hơn vào quá trình phát triển kinh tế Việt Nam. Đây cũng là yêu cầu đặt ra tại Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 03 tháng 10 năm 2017 ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 03 tháng 6 năm 2017 của Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam khóa XII về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Trong thời đại Cách mạng Công nghiệp 4.0, nguồn lực phát triển quan trọng nhất là dữ liệu và con người - lao động. Dự đoán, dân số trong độ tuổi lao động của Việt Nam sẽ đạt đỉnh 71% vào năm 2020 và sau đó bắt đầu giảm dần. Việt Nam cũng sẽ nhanh chóng bước qua thời kỳ dân số vàng vào năm 2042, nghĩa là Việt Nam còn khoảng 20 năm nữa trong thời kỳ dân số vàng. Kinh nghiệm của Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore cho thấy thời kỳ phát triển thần kỳ của các quốc gia này đang ở thời kỳ dân số vàng của mỗi quốc gia. Vì vậy, giai đoạn 2021-2030 là giai

đoạn vô cùng quan trọng để Việt Nam tận dụng cơ hội vàng để phát triển và làm tiền đề cho sự phát triển bền vững hướng tới các giai đoạn tiếp theo.

Quá trình tái cơ cấu và phát triển thị trường các nhân tố sản xuất đã đạt nhiều kết quả tích cực. Trong đó, nhiều giải pháp phát triển thị trường lao động được tập trung thực hiện: tăng cường công tác nghiên cứu, dự báo, khớp nối cung cầu lao động trên thị trường. Hơn nữa, Luật Lao động vừa được thông qua (Luật số 45/2019 / QH14, ngày 20 tháng 11 năm 2019) và sẽ có hiệu lực từ năm 2021 nhằm tạo khuôn khổ pháp lý quan trọng cho sự phát triển của thị trường lao động trong giai đoạn tới. Nhìn chung, cơ chế phân bổ nguồn lao động trong nền kinh tế của Việt Nam đã có nhiều tiến bộ. Vai trò của Nhà nước trong việc phân bổ trực tiếp nguồn lao động giảm dần và chuyển sang vai trò thị trường.

Tuy nhiên, việc phát triển thị trường lao động vẫn còn nhiều hạn chế. Tình trạng mất cân đối cung - cầu lao động giữa các vùng, các ngành, giữa các ngành còn phổ biến; trình độ lao động thấp; cơ cấu lao động qua đào tạo chưa hợp lý. Lao động nông nghiệp còn nhiều, trong khi năng suất lao động nông nghiệp rất thấp, lao động công nghiệp còn thiếu; 75% tổng số lao động của cả nước là lao động phổ thông; Cơ cấu trình độ đại học, trung cấp và công nhân kỹ thuật là 23:8:10, trong khi tỷ lệ hợp lý khuyến nghị của thế giới là 1:4:10. Hai chỉ số liên quan đến nguồn lao động là kỹ năng của người lao động và thị trường lao động có điểm số và xếp hạng thấp nhất trong 12 trụ cột của Việt Nam theo Xếp hạng Chỉ số Năng lực cạnh tranh Toàn cầu. Chính sách phân bổ nguồn lao động còn cứng nhắc, mang tính ban thưởng, chưa có sự dẫn dắt của cơ chế thị trường nên chưa tạo động lực và điều kiện thuận lợi để dịch chuyển lao động có hiệu quả. Đây là một trong những nguyên nhân quan trọng dẫn đến tăng trưởng vẫn chủ yếu dựa vào tăng vốn đầu tư, tài nguyên thiên nhiên và số lượng lao động chứ chưa tăng nhiều vào tăng năng suất, hiệu quả lao động.

Tiềm năng nâng cao chất lượng và hiệu quả của lực lượng lao động ở Việt Nam còn rất lớn. Trong giai đoạn tới, Việt Nam muốn “bắt kịp và tiến cùng thời đại”, đòi hỏi phải có sự đột phá trong cơ chế phân bổ nguồn lao động để thị trường lao động vận hành hiệu quả, từ đó thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế gắn với đổi mới theo chiều sâu. mô hình tăng trưởng.

Vì vậy, việc rà soát, đánh giá chính sách phân bổ nguồn lao động, cùng với việc xem xét hiệu quả của phân bổ lao động thông qua đánh giá thực trạng thị trường lao động để thấy được những bất cập, hạn chế trong chính sách phân bổ nguồn lao động hiện nay của Việt Nam; Vì vậy, cần thiết phải sửa đổi, bổ sung các chính sách để phân bổ hiệu quả nguồn lao động, góp phần thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại nền kinh tế như Nghị quyết số 27/NQ-CP đã đề ra.

2.2. Mục tiêu

Các mục tiêu chính của nghiên cứu bao gồm:

- Rà soát, đánh giá lại các chính sách, khung pháp lý về phát triển thị trường lao động Việt Nam trong điều kiện cơ cấu lại nền kinh tế và đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế ở Việt Nam.

- Rà soát, đánh giá thực trạng phát triển thị trường lao động Việt Nam giai đoạn 2016-2020. Đánh giá những kết quả đạt được, những hạn chế, nguyên nhân trong quá trình phát triển.

- Rà soát, đánh giá việc thực hiện các mục tiêu cơ cấu lại thị trường lao động trong kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế và đổi mới mô hình tăng trưởng Việt Nam giai đoạn 2016-2020.

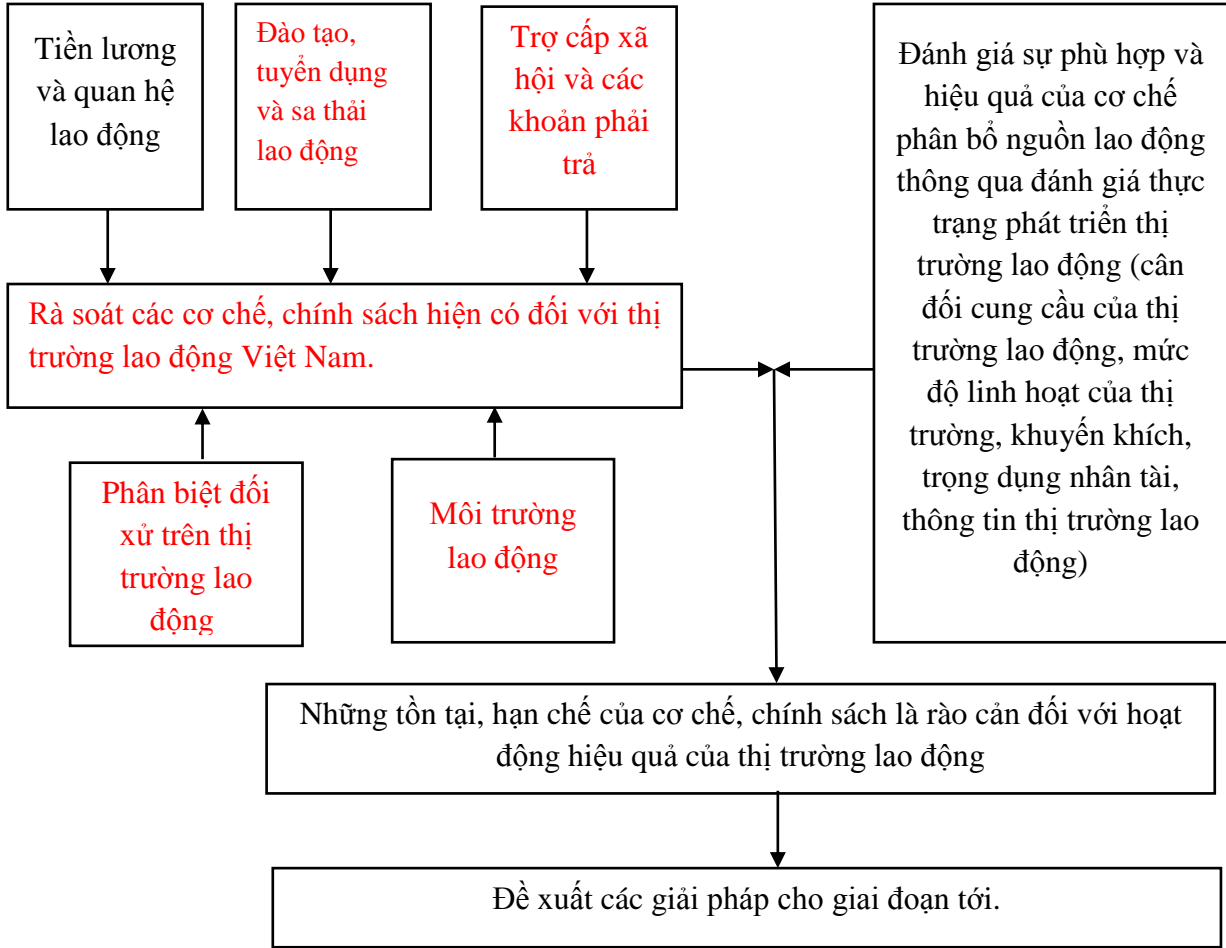
- Đề xuất các kiến nghị chính sách nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động thị trường lao động nhằm đẩy nhanh quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở Việt Nam.

Sự hỗ trợ của Chương trình Aus4Reform sẽ giúp: (i) củng cố cơ sở và bằng chứng cho các giải pháp đề xuất và (ii) tăng cường đối thoại chính sách về việc thực hiện Kế hoạch tổng thể tái cơ cấu nền kinh tế, hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội, từ đó nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất và sức cạnh tranh của nền kinh tế Việt Nam.

2.3. Phạm vi và cách tiếp cận

2.3.1. Cách tiếp cận

Nghiên cứu này gồm 01 báo cáo chính và 04 báo cáo thành phần với cách tiếp cận cụ thể như sau:



Rà soát các cơ chế và chính sách về phát triển thị trường lao động của Việt Nam (như tiền lương và quan hệ lao động; đào tạo, tuyển dụng, sa thải lao động, kết nối cung cầu của thị trường; trợ cấp xã hội và các khoản phải trả; quy định về lao động di cư, phân biệt đối xử trên thị trường lao động, môi trường lao động) => So sánh chính sách với kết quả đánh giá sự phù hợp và hiệu quả của cơ chế phân bổ nguồn lao động thông qua đánh giá tình hình phát triển thị trường lao động (cân đối cung cầu lao động của thị trường lao động, mức độ linh hoạt của thị trường lao động, khuyến khích, trọng dụng nhân tài, thông tin thị trường lao động) => Những tồn tại, hạn chế của cơ chế, chính sách là rào cản cho hoạt động hiệu quả của thị trường lao động => Đề xuất giải pháp cho giai đoạn tới

Phân tích thị trường lao động dựa trên chiều cạnh và chỉ số của thị trường lao động, cũng như đánh giá kỹ năng của người lao động WEF để đánh giá năng lực cạnh tranh toàn cầu của các quốc gia

Một số chỉ tiêu thể hiện mối quan hệ cung cầu về lao động cũng như tính hợp lý, hiệu quả của việc phân bổ nguồn lao động như: Tỷ lệ lao động qua đào tạo sơ cấp - trung cấp - đại học và tỷ lệ lao động có việc làm theo ngành nghề; thay đổi năng suất lao động so với thay đổi cơ cấu lao động giữa các thành phần kinh tế: nông thôn - thành thị; nông nghiệp - công nghiệp - dịch vụ; Doanh nghiệp nhà nước - tư nhân; Các vùng Đồng bằng sông Hồng - Miền núi phía Bắc - Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung - Đông Nam Bộ - Tây Nguyên - Tây Nam Bộ. Dữ liệu được sử dụng từ cuộc điều tra về lao động, doanh nghiệp, cũng như dữ liệu thứ cấp từ các nghiên cứu, đặc biệt là từ báo cáo năng lực cạnh tranh toàn cầu hàng năm.

2.3.2. Báo cáo chính

Nâng cao hiệu quả hoạt động Thị trường lao động nhằm thúc đẩy quá trình cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng ở Việt Nam giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

Nội dung báo cáo chính tập trung vào các ý chính sau:

- Rà soát, đánh giá lại các chính sách, khung pháp lý về phát triển thị trường lao động Việt Nam trong điều kiện cơ cấu lại nền kinh tế và đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế ở Việt Nam.

- Rà soát, đánh giá thực trạng phát triển thị trường lao động Việt Nam giai đoạn 2016-2020. Đánh giá những kết quả đạt được, những hạn chế, nguyên nhân trong quá trình phát triển.

- Rà soát, đánh giá việc thực hiện các mục tiêu cơ cấu lại thị trường lao động trong kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế và đổi mới mô hình tăng trưởng Việt Nam giai đoạn 2016-2020.

- Đề xuất các kiến nghị chính sách nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động thị trường lao động nhằm đẩy nhanh quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở Việt Nam.

2.3.2. Báo cáo thành phần

Để chuẩn bị báo cáo chính, 04 báo cáo thành phần sẽ được tập trung nghiên cứu và đánh giá chuyên sâu gồm:

Báo cáo hợp phần 1: Kinh nghiệm quốc tế về tái cơ cấu và phát triển thị trường lao động và bài học cho Việt Nam;

Báo cáo hợp phần 2: Rà soát, đánh giá khung chính sách cơ cấu lại và phát triển Thị trường lao động Việt Nam giai đoạn 2016-2020 ;;

Báo cáo thành phần 3: Đánh giá thực trạng tái cơ cấu và đề xuất giải pháp phát triển thị trường lao động trong điều kiện cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng ở Việt Nam;

Báo cáo thành phần 4: Nghiên cứu, đánh giá bối cảnh và xu hướng phát triển kinh tế - xã hội trên thế giới và trong nước, dự báo những tác động đến phát triển thị trường lao động Việt Nam.

2.4 Sản phẩm

Các chuyên gia tư vấn cấp cao và trung cấp sẽ xây dựng dự thảo và báo cáo cuối cùng cho CIEM và Chương trình Aus4reform như đã định trong hợp đồng giữa tư vấn và đại diện của Chương trình Aus4reform. Tất cả các báo cáo phải được gửi ở cả bản cứng và bản mềm (ở định dạng PDF hoặc WORD).

Nội dung và cấu trúc của các báo cáo cụ thể như sau:

a) Báo cáo chính: Nâng cao hiệu quả hoạt động Thị trường lao động nhằm thúc đẩy quá trình cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng ở Việt Nam giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

- Nội dung:

Phần 1. Kinh nghiệm quốc tế về chuyển dịch cơ cấu và phát triển thị trường lao động và một số bài học cho Việt Nam

Phần 2. Tổng kết, đánh giá chính sách, khung pháp lý về phát triển thị trường lao động ở Việt Nam trong điều kiện cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế ở Việt Nam;

Phần 3. Nhận xét, đánh giá thực trạng cơ cấu lại và phát triển thị trường lao động Việt Nam giai đoạn 2016-2020. Đánh giá những điểm đạt được, hạn chế, nguyên nhân trong quá trình phát triển;

Phần 4. Tổng kết, đánh giá sâu sắc việc thực hiện mục tiêu cơ cấu lại thị trường lao động trong khuôn khổ kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế và đổi mới mô hình tăng trưởng Việt Nam giai đoạn 2016 - 2020;

Phần 5. Đề xuất sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện chính sách nhằm nâng cao hiệu quả phân bổ nguồn lao động thông qua phát triển thị trường lao động nhằm đẩy nhanh quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở Việt Nam.

b) Báo thành phần:

- Báo cáo hợp phần 1: Kinh nghiệm quốc tế về tái cơ cấu và phát triển thị trường lao động và bài học cho Việt Nam

Nội dung: Tập trung nghiên cứu kinh nghiệm của một số nước về chuyển dịch cơ cấu và phát triển thị trường lao động Việt Nam, trọng tâm là các nước có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng như Việt Nam (Trung Quốc, Hàn Quốc, Thái Lan, ...) để từ đó rút ra bài học kinh nghiệm cho Việt Nam.

- Báo cáo hợp phần 2: Rà soát, đánh giá khung chính sách cơ cấu lại và phát triển Thị trường lao động Việt Nam giai đoạn 2016-2020;

Nội dung: Rà soát, phân tích, đánh giá khung chính sách của Việt Nam về tái cơ cấu và phát triển thị trường lao động, trọng tâm là phân tích, đánh giá chất lượng các văn bản quy phạm pháp luật (Luật Lao động, các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành) và các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội về phát triển thị trường lao động. Phân tích những thuận lợi, khó khăn và đề xuất các giải pháp hoàn thiện khung chính sách.

- Báo cáo thành phần 3: Đánh giá thực trạng tái cơ cấu và đề xuất các giải pháp phát triển thị trường lao động trong điều kiện cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng ở Việt Nam;

Nội dung: Đánh giá thực trạng chuyển dịch cơ cấu và phát triển thị trường lao động ở Việt Nam. Lưu ý, tập trung đánh giá các mục tiêu: Tốc độ tăng năng suất lao động bình quân hàng năm cao hơn 5,5%; Tốc độ tăng năng suất nội ngành sẽ đóng góp trên 60% vào mức tăng năng suất lao động vào năm 2020; Đến năm 2020, tỷ lệ lao động qua đào tạo từ 3 tháng trở lên có trình độ đạt 25%; Tỷ lệ lao động nông nghiệp dưới 40% được nêu trong Nghị quyết số 27 và các văn bản liên quan. Từ đó đề xuất các giải pháp phát triển thị trường lao động.

- Báo cáo thành phần 4: Nghiên cứu, đánh giá bối cảnh và xu hướng phát triển kinh tế - xã hội trên thế giới và trong nước, dự báo những tác động đến phát triển thị trường lao động Việt Nam.

+ Nội dung: Rà soát, đánh giá, nghiên cứu bối cảnh kinh tế - xã hội trong và ngoài nước, diễn biến chính trị, chiến tranh thương mại, xu hướng đầu tư, thương

ại (FTA, CPTPP, EVFTA, ...), xu hướng dịch chuyển lao động, biến đổi khí hậu, dự báo những tác động mà các sự kiện này sẽ mang lại cho Việt Nam

c) Tóm tắt chính sách:

Báo cáo cuối cùng sẽ được CIEM và Chương trình Aus4reform sử dụng làm tài liệu tham khảo để nghiên cứu thêm cũng như đưa ra các khuyến nghị chính sách.

2.5. Yêu cầu cụ thể đối với các tư vấn:

2.5.1. Đối với tư vấn cao cấp:

- Tư vấn cao cấp:
 - Tốt nghiệp đại học chuyên ngành luật, kinh tế, kinh tế phát triển hoặc các ngành khác có liên quan (ưu tiên trình độ thạc sĩ hoặc tiến sĩ);
 - Có ít nhất 7 năm kinh nghiệm trong nghiên cứu và phân tích các lĩnh vực có liên quan đến quản lý kinh tế, hoặc kinh tế phát triển;
 - Có kinh nghiệm trong việc nghiên cứu và phân tích chính sách kinh tế;
 - Có Kiến thức vững vàng về pháp luật quản lý kinh tế ở Việt Nam;
 - Có khả năng sử dụng ít nhất một ngoại ngữ thông dụng để tra cứu, tham khảo tài liệu nước ngoài;
 - Trung thực, nghiêm túc và chuyên nghiệp.
- Tư vấn cao cấp có nhiệm vụ:
 - Rà soát các chính sách và khuôn khổ pháp lý liên quan đến tái cơ cấu và phát triển thị trường lao động ở Việt Nam
 - Rà soát, đánh giá và phân tích thực trạng phân bổ nguồn lực thông qua tái cơ cấu và phát triển thị trường lao động ở Việt Nam.
 - Lập báo cáo: Nâng cao hiệu quả phân bổ nguồn lực thông qua phát triển Thị trường lao động nhằm đẩy nhanh quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế Việt Nam.

2.5.2. Đối với tư vấn trung cấp:

- Chuyên gia tư vấn trung cấp:
 - Tốt nghiệp Đại học các chuyên ngành luật, kinh tế, kinh tế phát triển hoặc các ngành khác có liên quan (có bằng Thạc sĩ hoặc Tiến sĩ là một lợi thế);
 - Có ít nhất 2-5 năm kinh nghiệm nghiên cứu và phân tích trong các lĩnh vực liên quan đến quản lý kinh tế và / hoặc phát triển kinh tế;
 - Có kinh nghiệm phân tích và nghiên cứu chính sách kinh tế;
 - Kiến thức vững vàng về pháp luật quản lý kinh tế ở Việt Nam;

- Có khả năng sử dụng ít nhất một ngoại ngữ thông dụng để tra cứu, tham khảo tài liệu nước ngoài;

- Trung thực, nghiêm túc và chuyên nghiệp.

- Chuyên gia tư vấn trung cấp sẽ chịu trách nhiệm:

- Rà soát các chính sách, pháp luật liên quan đến các lĩnh vực đang tập trung nghiên cứu, đánh giá sâu.

- Rà soát các nghiên cứu trước đây liên quan đến các lĩnh vực đang tập trung nghiên cứu và đánh giá sâu.

- Lập 04 báo cáo thành phần..

3. Thời gian

- ***Đối với chuyên gia trung cấp:***

- + 04 Báo cáo thành phần: 15/9/2020

- ***Đối với chuyên gia cao cấp:***

- + Dự thảo báo cáo tổng hợp: 30/11/2020

- + Báo cáo cuối cùng: 30/11/2020

- **02 chuyến khảo sát: (Thành phố Hồ Chí Minh và Đà Nẵng):** Tháng 7/2020

- ***Hội thảo::***

- + 01 Hội thảo công bố báo cáo: trước 30/11/2020.

4. Direction

- Tư vấn sẽ chịu trách nhiệm trước Giám đốc Hợp phần Dự án Aus4Reform-CIEM. Ban quản lý dự án sẽ hỗ trợ tư vấn.

- Có thể sử dụng tài liệu, kết quả nghiên cứu cho các mục đích khác

5. Hồ sơ yêu cầu

Hồ sơ yêu cầu đối với các tư vấn bao gồm:

- Lý lịch cá nhân của tư vấn;

- Thông tin liên hệ chi tiết của tư vấn.